

Ủy ban Hành chính các cấp phải có cán bộ chuyên trách theo dõi việc huy động và sử dụng dân công.

Điều 21. — Ban chỉ huy công trường có nhiệm vụ:

— Bảo đảm thực hiện những điều khoản mà chính sách dân công đã quy định.

— Tổ chức, lãnh đạo và động viên dân công thi đua tăng năng suất để mau chóng hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời chăm lo đời sống của dân công.

— Giáo dục ý thức để phòng tai nạn lao động và tổ chức việc để phòng tai nạn lao động cho dân công.

— Kịp thời khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng những đơn vị và cá nhân dân công có thành tích xuất sắc trong công tác.

Điều 22. — Nếu có những khoản phải chi về quyền lợi của dân công chưa được thanh toán mà công trường đã giải tán, thì cơ quan trực tiếp phụ trách công trường đó chịu trách nhiệm thanh toán.

Điều 23. — Việc huy động dân công phải nhằm bảo đảm nhu cầu công tác đồng thời bảo đảm sản xuất của địa phương.

Ủy ban Hành chính xã phải nắm tình hình dân công ở xã mình để huy động những người có đủ sức khỏe và thích hợp cho từng loại công tác. Nếu huy động người ốm yếu không làm được việc mà công trường trả về thì Ủy ban Hành chính xã có nhiệm vụ bảo đảm số lượng dân công và lãnh đạo dân công thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn và khối lượng công tác mà công trường đã giao cho. Phải huy động người khác đến thay thế.

Khi huy động dân công phải giải thích nghĩa vụ của nhân dân đối với việc đi dân công, động viên tinh thần tích cực làm tròn nhiệm vụ của dân công. Phải căn cứ vào hoàn cảnh sản xuất, hoàn cảnh gia đình của mỗi người mà huy động đúng theo bản điều lệ này không được định mức và giao mức theo lối làm việc quan liêu mệnh lệnh.

Điều 24. — Để tránh lãng phí thì giờ dân công không phải tập trung ở huyện và ở tỉnh trước khi đưa đến công trường, Ủy ban Hành chính xã có nhiệm vụ tổ chức dân công thành đội ngũ, cử cán bộ phụ trách đưa thẳng đến công trường.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 25. — Ủy ban Hành chính các Khu tự trị căn cứ vào bản điều lệ chung này và tình hình cụ thể của mỗi khu mà quy định những thể lệ riêng áp dụng cho từng khu, sau khi đã thảo luận thống nhất ý kiến với Bộ Lao động.

Điều 26. — Bộ Lao động chịu trách nhiệm giải thích và hướng dẫn việc thi hành điều lệ này.

Ban hành kèm theo nghị định số 338-TTg
ngày 27 tháng 7 năm 1957

Hà nội, ngày 27 tháng 7 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

NGHỊ ĐỊNH số 484-NV/DC/ND ngày 20-7-1957 cho phép thành lập Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Chiều luật số 102-SL/L004 ngày 20-5-1957 quy định quyền lập hội;

Chiều nghị định số 258-TTg ngày 14-6-1957 quy định chi tiết thi hành luật số 102-SL/L004 nói trên;

Chiều đơn ngày 27-5-1957 của « Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt nam » và bản điều lệ của Hội ấy;

Sau khi đã hỏi ý kiến Bộ Văn hóa,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — « Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt nam » được phép thành lập và hoạt động trong phạm vi luật lệ hiện hành và điều lệ của Hội đã duyệt định theo nghị định này.

Điều 2. — Các ông Chánh văn phòng, Giám đốc Vụ Dân chính Bộ Nội vụ, ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính thành phố Hà nội chiếu nghị định thi hành.

Hà nội, ngày 20 tháng 7 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thư trưởng

TÔ QUANG ĐÀU

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT-NAM

NGHỊ ĐỊNH số 348-NĐ-NH ngày 20-7-1957 thành lập ba Phòng Doanh nghiệp ngân hàng Cổ lễ, chợ Cồn và chợ Gối trực thuộc Chi nhánh ngân hàng Nam định.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Chiều sắc lệnh số 15-SL ngày 6 tháng 5 năm 1951 thiết lập Ngân hàng Quốc gia Việt nam;